

Phụ lục số 01

**ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số

/TTr-UBND ngày

/ 6 /2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn thu	Dự toán tính giao	Nguồn thu năm 2025		Nguồn thu năm 2025 điều chỉnh		Chênh lệch	Ghi chú
			Dự toán thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư + nhiệm vụ khác	Dự toán thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư + nhiệm vụ khác		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ	312.496	332.496	267.496	312.496	247.496	-20.000	Tổng nguồn chi đầu tư năm 2025 sau điều chỉnh là 239,496 tỷ đồng
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	220.300	220.300	155.300	220.300	155.300	0	- Trích 8 tỷ đồng (>=5% nguồn thu tiền sử dụng đất) để thực hiện chi đầu tư phát triển khác phục vụ công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo NQ 28/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. - Nguồn thu tiền sử dụng đất để phân bổ chi đầu tư công năm 2025 là 147,3 tỷ đồng .
I.1	Nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất	90.300	50.000	50.000	50.000	50.000	0	
I.2	Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất		40.300	40.300	40.300	40.300	0	
I.3	Nguồn thu tiền sử dụng đất các nhà đầu tư trên địa bàn (hưởng điều tiết 50% và không quá 50 tỷ đồng/1 dự án)	130.000	130.000	65.000	130.000	65.000	0	
II	Nguồn phân cấp của UBND tỉnh	92.196	92.196	92.196	92.196	92.196	0	
III	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	0	20.000	20.000	0	0	-20.000	

Phụ lục số 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt / điều chỉnh dự án						Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 điều chỉnh, bổ sung				Chênh lệch tăng (+) / giảm (-)			Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	
						NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động		Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước								
	TỔNG CỘNG				1.841.414	0	445.000	1.396.414	0	187.596	92.196	75.400	20.000	167.596	92.196	75.400	0	0	0	-20.000	
A	Phân bổ trả nợ quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2025									20.196	20.196			23.196	23.196			3.000			
	- Phân bổ trả nợ quyết toán đợt 1/2025													2.287	2.287						Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố
	- Phân bổ trả nợ quyết toán đợt 2/2025													5.714	5.714						Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND thành phố
	- Phân bổ trả nợ quyết toán đợt 3/2025													2.196	2.196						Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND thành phố
	- Bổ sung mục tiêu cho các xã xử lý nợ đọng XDCB thuộc Chương trình MTQG XD NTM													1.519	1.519						Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND thành phố
	- Phân bổ khi đảm bảo điều kiện													11.479	11.479						
B	Đối ứng thực hiện: Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới; Đề án Hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh									26.000	26.000			26.000	26.000	0	0	0			
	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới năm 2025													1.400	1.400						Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND thành phố
	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện													24.600	24.600						
C	Phân bổ dự án chuyển tiếp, trả nợ khối lượng trong năm 2025				1.490.804	0	425.000	1.065.804	0	124.900	33.000	73.900	18.000	99.000	41.000	58.000	0	8.000	-15.900	-18.000	
I	Lĩnh vực giao thông				268.300	0	50.000	218.300	0	34.500	0	34.500	0	49.000	17.000	32.000	0	17.000	-2.500	0	
1	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối dài từ đường Mạc Đĩnh Chi tới đường Phan Bội Châu	2020-2025	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	1546/QĐ-UBND 16/6/2020 584/QĐ-UBND 16/02/2023 5856/QĐ-UBND 28/11/2023	22.000			22.000		4.500		4.500		2.000		2.000		0	-2.500	0	
2	Nâng cấp, chỉnh trang các trục đường chính trên địa bàn thành phố	2022-2025	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	7526/QĐ-UBND 12/12/2022	100.000			100.000		10.000		10.000		16.000	6.000	10.000		6.000	0	0	
3	Nâng cấp, chỉnh trang trục đường Phạm Văn Đồng và Quảng trường thành phố	2023-2026	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	4860/QĐ-UBND 16/10/2023	146.300		50.000	96.300		20.000		20.000		31.000	11.000	20.000		11.000	0	0	
II	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo				372.118	0	0	372.118	0	34.000	20.000	6.000	8.000	26.000	20.000	6.000	0	0	0	-8.000	
4	Đầu tư, nâng cấp các Trường THCS trên địa bàn thành phố	2022-2025	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	7604/QĐ-UBND 13/12/2022	140.372			140.372		17.000	10.000	3.000	4.000	13.000	10.000	3.000	0	0	0	-4.000	
5	Đầu tư, nâng cấp các Trường TH trên địa bàn thành phố	2023-2025	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	1958/QĐ-UBND 28/4/2023	231.746			231.746		17.000	10.000	3.000	4.000	13.000	10.000	3.000	0	0	0	-4.000	
III	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể				780.000	0	375.000	405.000	0	30.400	7.000	13.400	10.000	0	0	0	0	-7.000	-13.400	-10.000	
6	Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi	2023-2026	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	4632/QĐ-UBND 04/10/2023	780.000		375.000	405.000		30.400	7.000	13.400	10.000	0				-7.000	-13.400	-10.000	
IV	Lĩnh vực bảo đảm xã hội				70.386	0	0	70.386	0	26.000	6.000	20.000	0	24.000	4.000	20.000	0	-2.000	0	0	

STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt / điều chỉnh dự án						Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 điều chỉnh, bổ sung				Chênh lệch tăng (+) / giảm (-)			Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	
						NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động		Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước								
*	Phát triển quỹ đất				70.386	0	0	70.386	0	26.000	6.000	20.000	0	24.000	4.000	20.000	0	-2.000	0	0	
7	Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà	2023-2026	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	3365/QĐ-UBND 21/7/2023	70.386			70.386		26.000	6.000	20.000		24.000	4.000	20.000		-2.000	0	0	
D	Phân bổ khởi công mới trong năm 2025				36.610	0	0	36.610	0	5.000	3.000	0	2.000	1.000	0	1.000	0	-3.000	1.000	-2.000	
*	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo				36.610	0	0	36.610	0	5.000	3.000	0	2.000	1.000	0	1.000	0	-3.000	1.000	-2.000	
1	Đầu tư, nâng cấp các Trường Mầm non trên địa bàn thành phố	2025-2027	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	4985/QĐ-UBND 05/11/2024	36.610			36.610		5.000	3.000	0	2.000	1.000	0	1.000	0	-3.000	1.000	-2.000	
E	Phân bổ khởi công mới đợt 2/2025				314.000	0	20.000	294.000	0	0	0	0	0	18.400	2.000	16.400	0	2.000	16.400	0	
1	Xây dựng Trường TH & THCS Chu Văn An thành phố Quảng Ngãi	2025-2028	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	338/QĐ-UBND 05/02/2025	154.000		20.000	134.000		0				9.400	1.000	8.400		1.000	8.400	0	
2	Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	2025-2028	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	1613/QĐ-UBND 08/4/2025	160.000			160.000		0				9.000	1.000	8.000		1.000	8.000	0	
F	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện									11.500	10.000	1.500		0	0	0	0	-10.000	-1.500	0	